

Ngày 30 tháng 07 năm 2024

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(Sáu tháng đầu năm 2024)**

**Kính gửi - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

- Tên công ty niêm yết : CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN
- Địa chỉ trụ sở chính : 170E Phan Đăng Lư, Phường 3, Quận Phú Nhuận, TP HCM
- Điện thoại : (028) 3995 1703
- Fax : (028) 3995 1702
- Vốn điều lệ : 3.347.291.800.000 đồng
- Mã chứng khoán : PNJ
- Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	279/2024/BB-ĐHĐCĐ-CTY	16/04/2024	Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 30 – năm 2024
02	280/2024/NQ-ĐHĐCĐ-CTY	16/04/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 30 – năm 2024

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Báo cáo sáu tháng):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/ TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Cao Thị Ngọc Dung	Chủ tịch HĐQT	16/04/2022	
2.	Lê Trí Thông	Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc	16/04/2022	
3.	Trần Phương Ngọc Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT	10/06/2020	
4.	Nguyễn Tuấn Hải	Thành viên độc lập HĐQT Thành viên UBKT	10/06/2020	

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/ TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
5.	Đào Trung Kiên	Thành viên HĐQT	16/04/2022	
6.	Đặng Hải Anh	Thành viên HĐQT	27/04/2023	
7.	Đặng Thị Lại	Thành viên HĐQT	16/04/2024	
8.	Lê Quang Phúc	Thành viên độc lập HĐQT Chủ tịch UBKT	17/04/2021	
9.	Tiêu Yến Trinh	Thành viên độc lập HĐQT	10/06/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Cao Thị Ngọc Dung	11/11	100%	
2.	Lê Trí Thông	11/11	100%	
3.	Trần Phương Ngọc Thảo	11/11	100%	
4.	Đặng Hải Anh	11/11	100%	
5.	Nguyễn Tuấn Hải	11/11	100%	
6.	Đào Trung Kiên	11/11	100%	
7.	Đặng Thị Lại	11/11	100%	ĐHĐCĐ tái bầu cử
8.	Lê Quang Phúc	11/11	100%	
9.	Tiêu Yến Trinh	11/11	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (“TGD”) và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất – kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT trong năm 2023 như sau:

- Sau Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã thông qua các kế hoạch hoạt động của các Ủy ban, Tiểu ban, Ban trực thuộc bao gồm các hoạt động cụ thể cùng với các nhiệm vụ được phân công, cụ thể được đề cập trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động HĐQT và các quy chế nội bộ khác để thực hiện việc giám sát Tổng giám đốc và Ban điều hành tổ chức, triển khai và thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.

- Hội đồng quản trị, các Chủ tịch, Trưởng Ủy ban đưa ra các nội dung, chương trình làm việc trong năm mà Ban điều hành cần chuẩn bị để trình bày/thảo luận/báo cáo tại cuộc họp HĐQT. Tại các cuộc họp, HĐQT soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết để Tổng Giám đốc và Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện.
- Trong bối cảnh bất ổn về địa chính trị và nền kinh tế biến động nhiều thách thức, Chủ tịch HĐQT, các Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị giữ các chức danh trong Ban điều hành thường xuyên tham dự các cuộc họp của Ban điều hành. Ngoài ra, các Ủy ban của HĐQT cũng trao đổi với thành viên Ban điều hành về các nội dung, vấn đề quan tâm. Hội đồng quản trị nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, các quyết định, hoạt động quản lý, điều hành của Ban điều hành và Hội đồng quản trị có sự phối hợp rất tốt với Ban điều hành để đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn để vượt qua những thách thức của thị trường và doanh nghiệp để đạt được những kết quả tốt nhất cho kinh doanh.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã bám sát rất tốt hoạt động của doanh nghiệp và đồng hành chia sẻ cùng với Ban điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hoạt động của các Ủy ban/Tiểu ban/Ban trực thuộc Hội đồng quản trị tuân thủ theo các quy định, quy chế của Hội đồng quản trị, góp phần giúp HĐQT thực thi đầy đủ nhiệm vụ trong kỳ.

4.1 Ủy ban Kiểm toán:

- Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban điều hành, giám sát các hoạt động của công ty tuân thủ pháp luật, điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty.
- Triển khai giám sát quá trình lập BCTC và đánh giá tính độc lập khách quan của kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán BCTC năm 2023, thực hiện các thủ tục soát xét và kiến nghị HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập BCTC năm 2024.
- Rà soát và đánh giá giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đảm bảo tuân thủ quy định về thẩm quyền phê duyệt và công bố thông tin theo quy định của pháp luật và các quy chế của Công ty.
- Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, phối hợp và trao đổi với Ban điều hành trong việc nâng cao hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ.
- Chỉ đạo, giám sát và đánh giá hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ, thông qua định hướng hoạt động và ngân sách năm 2024 của Ban kiểm toán nội bộ.
- Chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ đã được HĐQT phê duyệt.

4.2 Ủy ban Chiến lược – Tài chính:

- Ủy ban thường xuyên theo dõi tình hình triển khai chiến lược 6 tháng đầu năm 2024.
- Theo sát và chỉ đạo triển khai các phân tích chuyên sâu để hoàn thiện định hướng chiến lược phát triển dài hạn cho công ty và các công ty con.
- Đồng hành và phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành để theo dõi tiến trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT liên quan đến lĩnh vực Ủy ban phụ trách thông qua các cuộc họp định kỳ hàng tháng nhằm cập nhật thông tin biến động của tình hình biến động địa chính trị, kinh tế vĩ mô, nhằm kịp thời đưa ra khuyến nghị về các định hướng, chủ trương trong kinh doanh và điều hành với HĐQT.

4.3 Ủy ban Nhân lực – Tiền lương:

- Thực hiện đánh giá quản trị nhân tài, giám sát việc quản lý chính sách thù lao và phúc lợi của Công ty.
- Tham gia định hướng – giám sát triển khai chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2024 – 2027, trong đó bao gồm việc xây dựng quy chế và cấu trúc thù lao cho các thành viên HĐQT dựa trên phân công nhiệm vụ, phạm vi trách nhiệm và phù hợp với thị trường.

4.4 Ủy ban ESG:

- Giám sát các vấn đề về quản trị công ty của toàn Công ty đảm bảo Công ty hoạt động tuân thủ theo Điều lệ, trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động HĐQT, các quy chế nội bộ khác và quy định của pháp luật.
- Gia tăng nguồn lực hỗ trợ và luôn đồng hành, phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành trong việc triển khai các chính sách, chiến lược và hoạt động trọng tâm về các vấn đề Môi trường – Xã hội – Quản trị công ty;
- Giám sát việc hoạch định chiến lược, xây dựng các chính sách và hoạt động ESG trọng tâm 2022 – 2027 của công ty về các vấn đề Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG) đảm bảo công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và hướng tới thông lệ tốt của quốc tế để tham mưu, kiến nghị cho Hội đồng quản trị.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo sáu tháng):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	05/2024/NQ-HĐQT-CTY	03/01/2024	Thông qua kết quả phân phối cổ phần cho cán bộ, nhân viên theo chương trình ESOP năm 2023 kết thúc ngày 29/12/2023 và phương án xử lý cổ phần chưa chào bán hết.	100%
2.	13/2024/NQ-HĐQT-CTY	09/01/2024	Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2023 (ESOP 2023).	100%
3.	47/2024/NQ-HĐQT-CTY	17/01/2024	Thông qua vay vốn ngân hàng.	100%
4.	49/2024/NQ-HĐQT-CTY	17/01/2024	Thông qua vay vốn ngân hàng.	100%
5.	51/2024/NQ-HĐQT-CTY	17/01/2024	Thông qua vay vốn ngân hàng.	100%
6.	53/2024/NQ-HĐQT-CTY	17/01/2024	Thông qua vay vốn ngân hàng.	100%
7.	55/2024/NQ-HĐQT-CTY	17/01/2024	Thông qua vay vốn ngân hàng.	100%
8.	58/2024/NQ-HĐQT-CTY	17/01/2024	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh và kết quả thực hiện KPIs năm 2023 của Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ) và các công ty thành viên; và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.	100%
9.	75/2024/NQ-HĐQT-CTY	23/01/2024	Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty PNJ sau đợt phát hành cổ phiếu ESOP năm 2023.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10.	147/2024/NQ-HĐQT-CTY	27/02/2024	Thông qua việc thành lập chi nhánh trực thuộc công ty tại tỉnh Hòa Bình.	100%
11.	149/2024/NQ-HĐQT-CTY	27/02/2024	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 30 – năm 2024 và tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2023.	100%
12.	156/2024/NQ-HĐQT-CTY	28/02/2024	Thông qua hợp đồng nguyên tắc, thỏa thuận, giao dịch giữa các công ty con/ bên có liên quan.	100%
13.	158/2024/NQ-HĐQT-CTY	28/02/2024	Thông qua kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT năm 2023; kế hoạch và ngân sách hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ năm 2024 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.	100%
14.	212/2024/NQ-HĐQT-CTY	26/03/2024	Thông qua báo cáo tình hình giải ngân vốn phát hành riêng lẻ theo Nghị quyết số 343/2023/NQ-ĐHĐCĐ-CTY và điều chỉnh tiến độ giải ngân vốn phát hành riêng lẻ.	100%
15.	214/2024/NQ-HĐQT-CTY	26/03/2024	Thông qua chương trình và toàn văn tài liệu ĐHĐCĐ thường niên lần 30 – năm 2024.	100%
16.	248/2024/NQ-HĐQT-CTY	05/04/2024	Thông qua các hợp đồng nguyên tắc, thỏa thuận, giao dịch trong năm 2024 giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan và cơ chế công bố thông tin giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan.	100%
17.	263/2024/NQ-HĐQT-CTY	11/04/2024	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung chương trình và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên lần 30 – năm 2024.	100%
18.	294/2024/NQ-HĐQT-CTY	22/04/2024	Thông qua việc phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị.	100%
19.	373/2024/NQ-HĐQT-CTY	13/06/2024	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu ESOP năm 2024 và các nội dung liên quan khác.	100%
20.	375/2024/NQ-HĐQT-CTY	13/06/2024	Thông qua vay vốn ngân hàng.	100%
21.	377/2024/NQ-HĐQT-CTY	13/06/2024	Thông qua vay vốn ngân hàng.	100%

III. BAN KIỂM SOÁT/ ỦY BAN KIỂM TOÁN (BÁO CÁO SÁU THÁNG):

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán (UBKT):

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS/UBKT	Ngày không còn là thành viên BKS/UBKT	Trình độ chuyên môn
1.	Lê Quang Phúc	Chủ tịch UBKT	17/04/2021		Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Kỹ sư
2.	Nguyễn Tuấn Hải	Thành viên UBKT	17/04/2021		Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Cử nhân Ngoại ngữ

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán:

Stt	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Lê Quang Phúc	03	100%	100%	
2.	Nguyễn Tuấn Hải	03	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

- UBKT chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB) tổ chức công tác giám sát tính trung thực của Báo cáo tài chính (BCTC) thông qua định hướng các nội dung trọng tâm, các vấn đề cần làm rõ trong quá trình lập BCTC, giám sát việc công bố thông tin về BCTC theo quy định.
- UBKT tổ chức giám sát và đánh giá tính độc lập, khách quan của kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán BCTC năm 2023, trao đổi và ghi nhận các thông tin phản hồi từ kiểm toán độc lập trong suốt quá trình thực hiện.
- UBKT thực hiện đánh giá các đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập và kiến nghị HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty
- Định kỳ hàng quý UBKT tổ chức cuộc họp với Ban điều hành (BDH) để trao đổi các đánh giá và khuyến nghị về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty, đồng thời trao đổi các vấn đề về tuân thủ quy định của pháp luật, tuân thủ các quy chế về quản trị, cập nhật kết quả hoạt động SXKD, giải quyết các vấn đề còn tồn đọng trong quá trình phối hợp giữa các bên liên quan,
- UBKT chỉ đạo Ban KTNB thực hiện công tác soát xét và đánh giá các giao dịch của Người nội bộ và Người có liên quan của công ty, và chỉ đạo xây dựng các công cụ, ứng dụng để nâng cao hiệu quả và kịp thời công tác giám sát.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ủy ban Kiểm toán nhận được sự hỗ trợ và phối hợp từ Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty và theo Quy chế hoạt động của UBKT.
- Phối hợp với Ban điều hành trong việc giám sát quá trình lập BCTC, tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế công ty, các hoạt động nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và các hoạt động khác có liên quan.

IV. BAN ĐIỀU HÀNH:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành	Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1.	Lê Trí Thông Tổng Giám đốc	29/05/1979	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Kỹ sư Công nghệ hóa học	21/04/2023	
2.	Dặng Thị Lại Giám đốc cao cấp	17/10/1967	Cử nhân Quản trị kinh doanh	06/02/2023	
3.	Nguyễn Chí Kiên Giám đốc cao cấp	27/06/1982	Cử nhân Kế toán – Kiểm toán	19/09/2023	

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành	Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
4.	Đào Trung Kiên Giám đốc cao cấp	11/05/1979	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Cử nhân Tài chính – ngân hàng	06/02/2023	
5.	Dặng Hải Anh Giám đốc cao cấp	28/12/1985	Cử nhân Công nghệ hạt nhân	20/08/2020	
6.	Nguyễn Ngọc Văn Quân Giám đốc cao cấp	15/01/1982	Thạc sỹ Kỹ thuật Kỹ sư Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	16/02/2023	
7.	Nguyễn Khoa Hồng Thành Giám đốc cao cấp	20/03/1982	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Cử nhân Quan hệ quốc tế	26/03/2023	
8.	Trương Hoài Anh Giám đốc cao cấp	17/10/1984	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Cử nhân ngành Quốc tế học	02/01/2024	

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG:

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Dương Quang Hải	07/02/1973	Cử nhân Kinh tế Cử nhân Luật	01/03/2023

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

- Thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, Ban điều hành, Người phụ trách quản trị công ty thường xuyên tham gia các hội nghị tập huấn, lớp hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên đề do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM tổ chức.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG (BÁO CÁO NĂM) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Theo danh sách đính kèm.

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
							Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	
1	Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ (PNJP)	Công ty con	0315018466, 28/04/2018, SKH&ĐT TPHCM	23 Đường số 14, P.5, Q.Gò Vấp, TPHCM	01/01/2024 đến 04/04/2024	287/2023/NQ -HĐQT-CTY ngày 05/04/2023	PNJ thanh toán tiền dịch vụ gia công, bảo hành, sửa chữa hàng hóa v.v cho PNJP	139.062.852 đồng	
							PNJ thu tiền cho thuê tài sản: văn phòng, mặt bằng, nhà xưởng & chi phí sử dụng chung hạ tầng v.v cho PNJP	1.703.885.439 đồng	
					05/04/2024 đến 30/06/2024	248/2024/NQ -HĐQT-CTY, 05/04/2024	PNJ thanh toán tiền dịch vụ gia công, bảo hành, sửa chữa hàng hóa v.v cho PNJP	9.056.230.163 đồng	
							PNJ thu tiền cho thuê tài sản: văn phòng, mặt bằng, nhà xưởng & chi phí sử dụng chung hạ tầng v.v cho PNJP	1.703.885.439 đồng	
					01/01/2024 đến 15/04/2024	287/2023/NQ -HĐQT-CTY ngày 05/04/2023	PNJ bán hàng hóa cho PNJP	1.150.343.145.894 đồng	
							PNJ mua hàng hóa từ PNJP	2.646.543.063.018 đồng	
					16/04/2024 đến 30/06/2024	280/2024/NQ -ĐHĐCĐ- CTY, 16/04/2024	PNJ mua bán hàng hóa với PNJP	3.256.197.787.856 đồng	

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
							Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	
2	Công ty TNHH MTV Giám định PNJ (PNJL)	Công ty con	0310521330, 16/12/2010, SKH&ĐT TPHCM	302 - 304 Phan Xích Long, P.7, Q.Phú Nhuận, TPHCM	01/01/2024 đến 04/04/2024	287/2023/NQ -HDQT-CTY ngày 05/04/2023	PNJ thanh toán dịch vụ giám định, thử nghiệm cho PNJL	2.339.384.255 đồng	
					05/04/2024 đến 30/06/2024	248/2024/NQ -HDQT-CTY, 05/04/2024	PNJ thanh toán dịch vụ giám định, thử nghiệm cho PNJL	2.401.087.951 đồng	
					01/01/2024 đến 30/06/2024	394/2021/NQ -HDQT-CTY ngày 09/11/2021	PNJL thanh toán tiền thuê mặt bằng cho PNJ	545.454.546 đồng	
3	Công ty TNHH MTV Thời trang CAO (CAF)	Công ty con	0309279212, 14/08/2009, SKH&ĐT TPHCM	170E Phan Dăng Lưu, P.3, Q.Phú Nhuận, TPHCM	01/01/2024 đến 04/04/2024	287/2023/NQ -HDQT-CTY ngày 05/04/2023	PNJ mua bán hàng hóa với CAF	17.706.523.992 đồng	
							CAF thanh toán tiền thuê mặt bằng cho PNJ	106.500.000 đồng	
							PNJ thu từ hợp tác kinh doanh với CAF	6.920.321.127 đồng	
							PNJ mua bán hàng hóa với CAF	4.594.297.953 đồng	
							CAF thanh toán tiền thuê mặt bằng cho PNJ	106.500.000 đồng	
					05/04/2024 đến 30/06/2024	248/2024/NQ -HDQT-CTY, 05/04/2024			

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
							Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	
4	Công ty Cổ phần Kết nối Nhân tài (TALENTNET)	Người có liên quan của TV HDQT	0305202145, 18/09/2007, SKH&ĐT TPHCM	33 Mạc Đĩnh Chi, P.Đakao, Quận I, TPHCM	01/01/2024 đến 04/04/2024	287/2023/NQ -HĐQT-CTY ngày 05/04/2023	PNJ thu từ hợp tác kinh doanh với CAF	4.738.085.790 đồng	
							PNJ thanh toán tiền dịch vụ đào tạo, tư vấn, cung ứng giải pháp về nhân sự, nguồn nhân lực cho Talentnet	863.735.040 đồng	
							PNJ bán hàng hóa cho Talentnet	Chưa phát sinh	
					05/04/2024 đến 30/06/2024	248/2024/NQ -HĐQT-CTY, 05/04/2024	Talentnet cung cấp dịch vụ đào tạo, tư vấn, cung ứng giải pháp về nhân sự, nguồn nhân lực cho PNJ	Chưa phát sinh	
							PNJ và Talentnet thực hiện hợp tác truyền thông	Chưa phát sinh	
5	Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Không Gian Vàng	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	0316094445, 06/01/2020, SKH&ĐT TPHCM	43 Đường 30B, P.An Khánh, Tp. Thủ Đức, TPHCM	01/01/2024 đến 04/04/2024	287/2023/NQ -HĐQT-CTY ngày 05/04/2023	PNJ thanh toán tiền mua, lắp đặt, sửa chữa quầy tủ, bàn ghế, nội thất v.v cho Không Gian Vàng	37.418.553 đồng	
6	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Quốc tế An Phú	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	0310517140, 14/12/2010, SKH&ĐT TPHCM	251A Lương Định Của, P.An Phú, Quận 2, TPHCM	01/01/2024 đến 04/04/2024	287/2023/NQ -HĐQT-CTY ngày 05/04/2023	An Phú cung cấp dịch vụ khám và tư vấn sức khỏe cho PNJ	Không phát sinh	
					05/04/2024 đến 30/06/2024	248/2024/NQ -HĐQT-CTY, 05/04/2024	PNJ thanh toán tiền khám và tư vấn sức khỏe cho An Phú	30.000.000 đồng	

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
							Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	
7	Hội Nữ Doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh (HAWEE)	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	990/QĐ-UBND, 06/03/2015, UBND TPHCM	170E Phan Đăng Lưu, P.3, Q. Phú Nhuận, TPHCM	01/01/2024 đến 04/04/2024	287/2023/NQ-HĐQT-CTY ngày 05/04/2023	PNJ thanh toán chi phí hợp tác truyền thông cho HAWEE	150.000.000 đồng	
					05/04/2024 đến 30/06/2024	248/2024/NQ-HĐQT-CTY, 05/04/2024	PNJ và HAWEE thực hiện hợp tác truyền thông	Chưa phát sinh	
8	Công ty Cổ phần Doanh nghiệp xã hội Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD)	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	0108180534, 09/03/2018, SKH&ĐT Thành phố Hà Nội	Phòng 606, Tầng 6, Tòa nhà Belvedere 28A Trần Hưng Đạo, P.Phân Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	01/01/2024 đến 04/04/2024	287/2023/NQ-HĐQT-CTY ngày 05/04/2023	PNJ thanh toán dịch vụ đào tạo về quản trị công ty cho VIOD	23.760.000 đồng	
					05/04/2024 đến 30/06/2024	248/2024/NQ-HĐQT-CTY, 05/04/2024	VIOD cung cấp dịch vụ đào tạo về quản trị công ty cho PNJ	Chưa phát sinh	
9	Hội Doanh Nhân Trẻ Tp. Hồ Chí Minh (YBA)	Người có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT	01/QĐTLH-94, 16/09/1994, Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam TPHCM	4 Alexandre de Rhodes, P.Bến Nghé, Quận 1, TPHCM	01/01/2024 đến 04/04/2024	287/2023/NQ-HĐQT-CTY ngày 05/04/2023	PNJ thanh toán chi phí hợp tác truyền thông cho YBA	300.000.000 đồng	
					05/04/2024 đến 30/06/2024	248/2024/NQ-HĐQT-CTY, 05/04/2024	PNJ thanh toán chi phí hợp tác truyền thông, phí hội viên/thành viên cho YBA	165.000.000 đồng	
10	Hội Doanh Nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao Tp. Hồ Chí Minh (HVNCLC)	Người có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT	930/QĐ-UBND, 02/03/2010, UBND TPHCM	60/2 Lý Chính Thắng, P.Võ Thị Sáu, Quận 3, TPHCM	01/01/2024 đến 04/04/2024	287/2023/NQ-HĐQT-CTY ngày 05/04/2023	PNJ thanh toán chi phí hợp tác truyền thông cho HVNCLC	143.200.000 đồng	
					05/04/2024 đến 30/06/2024	248/2024/NQ-HĐQT-CTY, 05/04/2024	PNJ và HVNCLC thực hiện hợp tác truyền thông	Chưa phát sinh	



Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
							Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	
11	Hiệp Hội Kinh Doanh Vàng Việt Nam (VGTA)	Người có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT	12/2002/QĐ- BTCCBCP, 25/02/2002, Bộ Nội vụ	Số 7 Ngõ 151B/88 Thái Hà, P.Trung Liên, Q.Đống Đa, Hà Nội	01/01/2024 đến 04/04/2024	287/2023/NQ -HĐQT-CTY ngày 05/04/2023	PNJ và VGTA thực hiện hợp tác truyền thông	Không phát sinh	
					05/04/2024 đến 30/06/2024	248/2024/NQ -HĐQT-CTY, 05/04/2024	PNJ thanh toán chi phí hợp tác truyền thông, phí hội viên/thành viên cho VGTA	50.000.000 đồng	
12	Hiệp Hội Nữ Doanh Nhân Việt Nam (VAWE)	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	749/QĐ- BNV, 21/07/2014, Bộ Nội vụ	Số 57 Phố Tràng Tiền, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	01/01/2024 đến 04/04/2024	287/2023/NQ -HĐQT-CTY ngày 05/04/2023	PNJ và VAWE thực hiện hợp tác truyền thông	Không phát sinh	
					05/04/2024 đến 30/06/2024	248/2024/NQ -HĐQT-CTY, 05/04/2024	PNJ thanh toán chi phí hợp tác truyền thông cho VAWE	42.406.000 đồng	
13	Quỹ Niềm Tin Vàng	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT	803/QĐ- BNV, 10/10/2023, Bộ Nội vụ	52A-52B Nguyễn Văn Trỗi, P.15, Q.Phú Nhuận, TPHCM	05/04/2024 đến 30/06/2024	248/2024/NQ -HĐQT-CTY, 05/04/2024	PNJ và Quỹ Niềm Tin Vàng thực hiện hợp tác truyền thông	Chưa phát sinh	
14	Hội Doanh Nhân Trẻ Việt Nam (VYEA)	Người có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT	03/2002/QĐ- BNV, ngày 11/9/2002, Bộ Nội Vụ	64 Bà Triệu, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	05/04/2024 đến 30/06/2024	248/2024/NQ -HĐQT-CTY, 05/04/2024	PNJ thanh toán chi phí hợp tác truyền thông, phí hội viên/thành viên cho VYEA	240.000.000 đồng	
15	Các giao dịch khác (giao dịch mua, bán hàng hóa, sản phẩm, nguyên liệu giữa PNJ với cá nhân là người nội bộ, cá nhân/tổ chức là người có liên quan) phù hợp với Nghị quyết HĐQT số: 287/2023/NQ-HĐQT-CTY ngày 05/04/2023 và Nghị quyết HĐQT số: 248/2024/NQ-HĐQT-CTY ngày 05/04/2024 (mua, bán theo các chương trình/chính sách giá bán/ưu đãi bán hàng của công ty, có điều kiện mua, bán không thuận lợi hơn các đối tượng khách hàng của chính sách này; và theo chính sách bán hàng/ưu đãi bán hàng dành cho cán bộ nhân viên công ty (có giới hạn số lần mua trong năm và số món hàng) do Tổng giám đốc quyết định.								

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
								Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	
1	Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO (CAF)	Người có liên quan của NNB	Công ty con	0309279212, 14/08/2009, SKH&ĐT TPHCM	170E Phan Đăng Lưu, P.3, Q.Phú Nhuận, TPHCM	Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ (PNJL)	01/01/2024 đến 30/06/2024	CAF thanh toán tiền dịch vụ giám định, thử nghiệm cho PNJL.	154.685.188 đồng	
	Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ (PNJL)			0310521330, 16/12/2010, SKH&ĐT TPHCM	302 - 304 Phan Xích Long, P.7, Q.Phú Nhuận, TPHCM	Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO (CAF)				
2	Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO (CAF)	Người có liên quan của NNB	Công ty con	0309279212, 14/08/2009, SKH&ĐT TPHCM	170E Phan Đăng Lưu, P.3, Q.Phú Nhuận, TPHCM	Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ (PNJP)	01/01/2024 đến 30/06/2024	PNJP mua bán hàng hóa với CAF	60.509.670.828 đồng	
	Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ (PNJP)			0315018466, 28/04/2018, SKH&ĐT TPHCM	23 Đường số 14, P.5, Q.Gò Vấp, TPHCM	Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO (CAF)				
3	Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ (PNJL)	Người có liên quan của NNB	Công ty con	0310521330, 16/12/2010, SKH&ĐT TPHCM	302 - 304 Phan Xích Long, P.7, Q.Phú Nhuận, TPHCM	Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ (PNJP)	01/01/2024 đến 30/06/2024	PNJP thanh toán tiền dịch vụ giám định, thử nghiệm cho PNJL	Chưa phát sinh	
	Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ (PNJP)			0315018466, 28/04/2018, SKH&ĐT TPHCM	23 Đường số 14, P.5, Q.Gò Vấp, TPHCM	Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ (PNJL)				

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1 *Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):*

- Các công ty con (Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh Trang sức (PNJP), Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ (PNJL), Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO (CAF)): mua bán hàng hóa, ký gửi hàng hóa, các hoạt động xúc tiến thương mại và trung gian thương mại; cung ứng dịch vụ thương mại: bảo hành, bảo trì, kiểm định, giám định, thử nghiệm sửa chữa, gia công hàng hóa v.v.; cho mượn, mượn, cho thuê, thuê, cho phép quyền sử dụng tài sản: văn phòng, nhà xưởng, mặt bằng, nguyên vật liệu, thiết bị, các tài sản sở hữu trí tuệ, tài sản vô hình v.v; bảo lãnh, vay, cho vay, chia sẻ chi phí, sử dụng chung nguồn lực giữa các Bên v.v.; thỏa thuận bảo mật thông tin, thỏa thuận hợp tác kinh doanh, chi thường, thúc đẩy doanh thu, hợp tác truyền thông v.v.; thỏa thuận ủy quyền liên quan đến nhập kho, xuất kho và phân hàng hóa giữa hai Bên.
- Công ty Cổ phần Kết nối Nhân tài (TALENTNET): cung ứng dịch vụ tư vấn, giải pháp liên quan đến các dự án cấu trúc lương thưởng, khảo sát lương, phụ cấp, phúc lợi, phát triển tổ chức và đào tạo, tư vấn nguồn nhân lực và cung ứng hàng hóa, hợp tác truyền thông, các dịch vụ thương mại khác.
- Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Ngôi nhà Sài Gòn (THOS): cung cấp hàng hóa, đồ thủ công mỹ nghệ, thực phẩm, các sản phẩm đang kinh doanh và cung ứng các dịch vụ thương mại khác.
- Công ty Cổ phần Doanh nghiệp xã hội Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD): cung cấp chương trình đào tạo về kiến thức, kinh nghiệm liên quan đến quản trị công ty; thu phí hội viên/thành viên.
- Hội Nữ Doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh (HAWEE): các hoạt động xúc tiến thương mại, trung gian thương mại, các thỏa thuận hợp tác truyền thông, thỏa thuận tài trợ, thỏa thuận bảo mật thông tin v.v và cung ứng các dịch vụ thương mại khác.
- Hội Doanh Nhân Trẻ Tp. Hồ Chí Minh (YBA): các thỏa thuận hợp tác truyền thông để quảng bá thương hiệu, hình ảnh cho nhau; thu phí hội viên/thành viên.
- Hội Doanh Nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao Tp. Hồ Chí Minh (HVNCLC): các thỏa thuận hợp tác truyền thông để quảng bá thương hiệu, hình ảnh cho nhau.
- Hiệp Hội Kinh Doanh Vàng Việt Nam (VGTA): các thỏa thuận hợp tác truyền thông để quảng bá thương hiệu, hình ảnh cho nhau; thu phí hội viên/thành viên.
- Hiệp Hội Nữ Doanh Nhân Việt Nam (VAWE): các thỏa thuận hợp tác truyền thông để quảng bá thương hiệu, hình ảnh cho nhau.
- Quỹ Niềm Tin Vàng: biên bản ghi nhớ thỏa thuận cho thuê một phần mặt bằng để làm văn phòng trụ sở của Quỹ Niềm Tin Vàng.
- Hội Doanh Nhân Trẻ Việt Nam (VYEA): các thỏa thuận hợp tác truyền thông để quảng bá thương hiệu, hình ảnh cho nhau; thu phí hội viên/thành viên.

4.2 *Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:*

- Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Không Gian Vàng: cung ứng dịch vụ trang trí nội

thất, cung cấp, lắp đặt, bảo hành, sửa chữa bàn ghế, quầy tủ v.v... cho văn phòng, hệ thống sản xuất, hệ thống các cửa hàng kinh doanh và cung ứng các dịch vụ thương mại khác.

- Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Quốc tế An Phú: cung ứng dịch vụ y tế, dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, nhân viên và cung ứng các dịch vụ thương mại khác.

4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác:

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO NĂM):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Theo danh sách đính kèm.

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Theo danh sách đính kèm.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1							

IX. CẢM VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC:

- Vào ngày 10/07/2024, Công ty TNHH PwC (Việt Nam) và Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận đã ký kết hợp đồng thực hiện dịch vụ soát xét báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho giai đoạn 6 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của công ty cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 được soạn lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam.
- PNJ đang triển khai việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua ngày 16/04/2024.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, UBKT
- TGD
- Lưu VP HĐQT
- Lưu Văn thư
- Nh



CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Ban hành đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2024 - Mục VII và Mục VIII)

Mã chứng khoán: PNJ

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2024)		Ghi chú
													Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
1.	Cao Thị Ngọc Dung		Chủ tịch HĐQT										8,898,689	2.71%	9,373,689	2.80%	
1.1	Cao Ngọc Liên			Cha									0	0.00%	0	0.00%	
1.2	Trần Thị Môn			Mẹ									718,672	0.22%	718,672	0.21%	
1.3	Trần Phương Ngọc Tháo			Con									6,541,866	1.99%	6,541,866	1.95%	
1.3	Trần Phương Ngọc Tháo			Con									1,326,800	0.40%	1,326,800	0.40%	
1.3	Trần Phương Ngọc Giao			Con									8,319,974	2.54%	8,319,974	2.49%	
1.3	Trần Phương Ngọc Giao			Con									1,347,840	0.41%	1,347,840	0.40%	
1.4	Nguyễn Minh Luân			Con rể									0	0.00%	0	0.00%	
1.5	Trần Phương Ngọc Hà			Con									12,266,666	3.74%	12,266,666	3.66%	
1.6	Cao Ngọc Hiệp			Anh									73,495	0.02%	73,495	0.02%	
1.6	Cao Ngọc Hiệp			Anh									0	0.00%	0	0.00%	
1.7	Lê Thị Sâm			Chị dâu									0	0.00%	0	0.00%	
1.7	Lê Thị Sâm			Chị dâu									0	0.00%	0	0.00%	
1.8	Cao Thị Thúy			Em									17,760	0.01%	17,760	0.01%	

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2024)		Ghi chú
													Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
1.8	Cao Thị Thúy			Em									0	0.00%	0	0.00%	
1.9	Cao Thị Ngọc Hồng			Em									882,806	0.27%	882,806	0.26%	
1.10	Cao Ngọc Huy			Em									61,713	0.02%	64,713	0.02%	
1.11	Lê Nguyễn Đăng Hằng			Em dâu									1,128,266	0.34%	1,128,266	0.34%	
1.12	Cao Ngọc Duy			Em									9,023,307	2.75%	9,023,307	2.70%	
1.12	Cao Ngọc Duy			Em									0	0.00%	0	0.00%	
1.13	Bùi Thu Thúy			Em dâu									0	0.00%	0	0.00%	
1.13	Bùi Thu Thúy			Em dâu									0	0.00%	0	0.00%	
1.14	Cao Thị Ngọc Tâm			Em									83,174	0.03%	83,174	0.02%	
1.14	Cao Thị Ngọc Tâm			Em									0	0.00%	0	0.00%	
1.15	Cao Ngọc Hải			Em									0	0.00%	0	0.00%	
1.16	Nguyễn Thị Ngọc Vân			Em dâu									0	0.00%	0	0.00%	
1.17	CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận			Bà Cao Thị Ngọc Dung làm Chủ tịch HĐQT									169,559	0.05%	169,559	0.05%	
1.18	Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ			Bà Cao Thị Ngọc Dung làm Chủ tịch HĐQT									0	0.00%	0	0.00%	
1.19	CTCP Sài Gòn Food			Bà Cao Thị Ngọc Dung làm Thành viên HĐQT									0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2024)		Ghi chú
													Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
1.20	Hội Nữ Doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh			Bà Cao Thị Ngọc Dung làm Chủ tịch hội									0	0.00%	0	0.00%	
1.21	Hiệp Hội Nữ Doanh nhân Việt Nam (VAWE)			Bà Cao Thị Ngọc Dung làm Chủ tịch hiệp hội									0	0.00%	0	0.00%	
1.22	CTCP Nghị Lực Sóng - Doanh nghiệp xã hội			Bà Cao Thị Ngọc Dung làm Thành viên cố vấn, Cổ đông									0	0.00%	0	0.00%	
1.23	CTCP Doanh nghiệp xã hội Viện Thành viên hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD)			Bà Cao Thị Ngọc Dung làm Thành viên HĐQT									0	0.00%	0	0.00%	
1.24	Quỹ Niềm Tin Vàng			Bà Cao Thị Ngọc Dung là Sáng lập viên, Chủ tịch HĐQT, quỹ									0	0.00%	0	0.00%	
2.	Lê Trí Thông		Phó Chủ tịch HĐQT TGD Người CBTT										1,120,754	0.34%	1,500,754	0.45%	
2.1	Lê Văn Trí			Cha									0	0.00%	0	0.00%	
2.2	Diệp Thủy Kiều			Mẹ									0	0.00%	0	0.00%	
2.3	Nguyễn Khánh Linh			Vợ									0	0.00%	0	0.00%	
2.4	Lê Trí Khải			Con									0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
2.5	Lê Tuệ Thư			Con									0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
2.6	Lê Diệp Kiều Trang			Em									0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2024)		Ghi chú
													Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
2.6	Lê Diệp Kiều Trang			Em									0	0.00%	0	0.00%	
2.7	Vu Xuan Sonny			Em rể									0	0.00%	0	0.00%	
2.8	Nguyễn Quốc Khánh			Cha vợ									0	0.00%	0	0.00%	
2.9	Nguyễn Thị Linh Ánh			Mẹ vợ									0	0.00%	0	0.00%	
2.10	CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận			Ông Lê Trí Thông làm Phó Chủ tịch HĐQT, TGD, Người CBTT									169,559	0.05%	169,559	0.05%	
2.11	Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ			Ông Lê Trí Thông làm TV HĐQT									0	0.00%	0	0.00%	
2.12	Hiệp hội các nhà đầu tư tài chính Việt Nam (VAFI)			Ông Lê Trí Thông làm Phó Chủ tịch hiệp hội									0	0.00%	0	0.00%	
2.13	Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao			Ông Lê Trí Thông làm Phó Chủ tịch hội									0	0.00%	0	0.00%	
2.14	Hiệp Hội Kinh doanh Vàng Việt Nam			Ông Lê Trí Thông làm Phó Chủ tịch hiệp hội									0	0.00%	0	0.00%	
2.15	Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam			Ông Lê Trí Thông làm Phó Chủ tịch hội						29/01/2024		Được UBTW Hội Doanh nhân trẻ	0	0.00%	0	0.00%	
2.16	Hội Doanh Nhân trẻ TPHCM (YBA)			Ông Lê Trí Thông làm Chủ tịch hội									0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại bình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2024)		Ghi chú
													Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
2.17	Quý Niềm Tin Vàng			Ông Lê Trí Thông là người đại diện PNJ làm Sáng lập viên, Phó Chủ tịch HĐQT quý									0	0.00%	0	0.00%	
3.	Đặng Hải Anh		Thành viên HĐQT Giám đốc cao cấp										53,333	0.02%	53,333	0.02%	
3.	Đặng Hải Anh		Thành viên HĐQT Giám đốc cao cấp										0	0.00%	135,000	0.04%	
3.1	Đặng Văn Thái			Cha									0	0.00%	0	0.00%	
3.1	Đặng Văn Thái			Cha									0	0.00%	0	0.00%	
3.2	Đỗ Thị Nga			Mẹ									0	0.00%	0	0.00%	
3.2	Đỗ Thị Nga			Mẹ									0	0.00%	0	0.00%	
3.3	Nguyễn Hà Linh			Vợ									0	0.00%	0	0.00%	
3.3	Nguyễn Hà Linh			Vợ									0	0.00%	0	0.00%	
3.4	Đặng Nguyên Tuệ Anh			Con									0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
3.5	Đặng Nguyên Khang			Con									0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
3.6	Đặng Nguyên Phong			Con									0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
3.7	Đặng Thanh Phụng Kiên			Em									0	0.00%	0	0.00%	
3.7	Đặng Thanh Phụng Kiên			Em									0	0.00%	0	0.00%	
3.8	Nguyễn Thị Bích Phương			Em dâu									0	0.00%	0	0.00%	
3.8	Nguyễn Thị Bích Phương			Em dâu									0	0.00%	0	0.00%	

H. 1. 2. 3. 4.

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2024)		Ghi chú
													Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
3.9	Nguyễn Việt Quang			Cha vợ									0	0.00%	0	0.00%	
3.9	Nguyễn Việt Quang			Cha vợ									0	0.00%	0	0.00%	
4.	Nguyễn Tuấn Hải		Thành viên HĐQT Thành viên UBKT										26,666	0.01%	46,666	0.01%	
4.1	Đặng Thục Đức			Mẹ									0	0.00%	0	0.00%	
4.2	Đỗ Thị Minh Anh			Vợ									0	0.00%	0	0.00%	
4.3	Nguyễn Minh Nhật			Con									0	0.00%	0	0.00%	
4.4	Nguyễn Thùy Minh			Con dâu									0	0.00%	0	0.00%	
4.5	Nguyễn Ngọc Mỹ			Con									0	0.00%	0	0.00%	
4.6	Nguyễn Trí Chung			Con rể									0	0.00%	0	0.00%	
4.7	Nguyễn Tuấn Phương			Anh									0	0.00%	0	0.00%	
4.8	Âu Thiên Hương			Chị dâu									0	0.00%	0	0.00%	
4.9	Nguyễn Hải Yến			Em									0	0.00%	0	0.00%	
4.10	Nguyễn Ngọc Tuấn			Em rể									0	0.00%	0	0.00%	
4.11	Nguyễn Thị Sơn			Mẹ vợ									0	0.00%	0	0.00%	
4.12	CTCP Đầu tư Alphanam			Ông Nguyễn Tuấn Hải làm Chủ tịch HĐQT									0	0.00%	0	0.00%	
4.13	CTCP Đầu tư Công viên Văn hóa Thể thao, Du lịch và Đô thị Hồ Thác Bà			Ông Nguyễn Tuấn Hải làm Chủ tịch HĐQT, Cổ đông									0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2024)		Ghi chú
													Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
4.14	CTCP Địa ốc Alpha nam			Ông Nguyễn Tuấn Hải làm Cố đồng									0	0.00%	0	0.00%	
4.15	CTCP Sao Đỏ Tây Nguyên			Ông Nguyễn Tuấn Hải làm Thành viên HĐQT									0	0.00%	0	0.00%	
4.16	CTCP Nghị Lực Sóng - Doanh nghiệp xã hội			Ông Nguyễn Tuấn Hải làm Thành viên HĐQT									0	0.00%	0	0.00%	
5.	Đào Trung Kiên		Thành viên HĐQT Giám đốc cao cấp										229,710	0.07%	229,710	0.07%	
5.	Đào Trung Kiên		Thành viên HĐQT Giám đốc cao cấp										0	0.00%	180,000	0.05%	
5.1	Đào Anh Dũng			Cha									0	0.00%	0	0.00%	
5.2	Phạm Thị Loan			Mẹ									0	0.00%	0	0.00%	
5.3	Lê Nữ Tùng Anh			Vợ									0	0.00%	0	0.00%	
5.4	Đào Lê Minh Anh			Con									0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
5.5	Đào Châu Anh			Con									0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
5.6	Đào Anh Cường			Em									0	0.00%	0	0.00%	
5.7	Lê Thị Thảo Yến			Em dâu									0	0.00%	0	0.00%	
5.8	Lê Anh Tài			Cha vợ									0	0.00%	0	0.00%	
5.9	Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ			Ông Đào Trung Kiên làm Thành viên HĐQT									0	0.00%	0	0.00%	

221
T
A
Đ
U
A
N

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCĐ, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2024)		Ghi chú
													Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
5.10	Công ty TNHH Kiên Anh			Ông Đào Trung Kiên làm Chủ tịch									0	0.00%	0	0.00%	
5.11	Đảng bộ CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận			Ông Đào Trung Kiên làm Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2022-2027									0	0.00%	0	0.00%	
6.	Đặng Thị Lài		Thành viên HĐQT Giám đốc cao cấp										1,550,322	0.47%	1,550,322	0.46%	
6.	Đặng Thị Lài		Thành viên HĐQT Giám đốc cao cấp										465,600	0.14%	765,600	0.23%	
6.1	Trần Quang Minh			Chồng									75,440	0.02%	75,440	0.02%	
6.1	Trần Quang Minh			Chồng									0	0.00%	0	0.00%	
6.2	Trần Hoàng Tú Linh			Con									0	0.00%	0	0.00%	
6.3	Trần Huy Mạnh			Con rể									0	0.00%	0	0.00%	
6.4	Trần Quang Mẫn			Con									0	0.00%	0	0.00%	
6.5	Đặng Thị Huệ			Chị									0	0.00%	0	0.00%	
6.5	Đặng Thị Huệ			Chị									0	0.00%	0	0.00%	
6.6	Đặng Thị Cúc			Chị									86,657	0.03%	86,657	0.03%	
6.7	Lê Doãn Tịnh			Anh rể									0	0.00%	0	0.00%	
6.8	Đặng Ngọc Thảo			Em									107,618	0.03%	107,618	0.03%	
6.8	Đặng Ngọc Thảo			Em									0	0.00%	50,000	0.01%	
6.8	Đặng Ngọc Thảo			Em									80,000	0.02%	80,000	0.02%	

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, DKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2024)		Ghi chú
													Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
6.9	Lâm Thị Ngọc Mỹ			Em dâu									0	0.00%	0	0.00%	
6.10	Hà Thị Xuân Hỷ			Mẹ chồng									0	0.00%	0	0.00%	
6.11	Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ			Bà Đặng Thị Lài làm Thành viên HĐQT									0	0.00%	0	0.00%	
6.12	Công đoàn cơ sở CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận			Bà Đặng Thị Lài làm Chủ tịch công đoàn									209,825	0.06%	281,686	0.08%	
6.13	Liên đoàn Lao động Quận Phú Nhuận			Bà Đặng Thị Lài làm Ủy viên Ban chấp hành nhiệm kỳ 2023-2028									0	0.00%	0	0.00%	
7.	Lê Quang Phúc		Thành viên HĐQT Chủ tịch UBKT										34,400	0.01%	69,400	0.02%	
7.1	Lê Thị Liên			Mẹ									0	0.00%	0	0.00%	
7.2	Châu Thị Ngọc Hương			Vợ									0	0.00%	0	0.00%	
7.3	Lê Minh Huy			Con									0	0.00%	0	0.00%	
7.4	Lê Hạnh Nguyên			Con									0	0.00%	0	0.00%	
7.5	Lê Thị Phương Thảo			Chị									0	0.00%	0	0.00%	
7.6	Trương Đình Tâm			Anh rể									0	0.00%	0	0.00%	
7.7	Lê Quang Lộc			Em									0	0.00%	0	0.00%	
7.8	Thân Thị Thu Trang			Em dâu									0	0.00%	0	0.00%	
7.9	Lê Minh Trí			Em									0	0.00%	0	0.00%	



Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2024)		Ghi chú
													Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
7.10	Hồ Thị Tố Anh			Em dâu									0	0.00%	0	0.00%	
7.11	Lê Quốc Bình			Em									0	0.00%	0	0.00%	
7.12	Phạm Thị Thuý Hằng			Em dâu									0	0.00%	0	0.00%	
7.13	Lê Minh Châu			Em									0	0.00%	0	0.00%	
7.14	Lê Thị Lệ Huyền			Em dâu									0	0.00%	0	0.00%	
7.15	Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý BDSC			Ông Lê Quang Phúc làm Chủ tịch HĐQT									0	0.00%	0	0.00%	
7.16	Công ty Cổ phần Phát Triển Bất động sản Phát Đạt			Ông Lê Quang Phúc làm Thành viên HĐQT									0	0.00%	0	0.00%	
7.17	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Hồ			Ông Lê Quang Phúc làm Thành viên HĐQT									0	0.00%	0	0.00%	
7.18	Công ty TNHH Le & Partners			Ông Lê Quang Phúc làm Chủ tịch HĐQT									0	0.00%	0	0.00%	
7.19	Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Cường			Ông Lê Quang Phúc làm Tổng Giám đốc									0	0.00%	0	0.00%	
7.20	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL			Ông Lê Quang Phúc làm Tổng Giám đốc									0	0.00%	0	0.00%	
7.21	CTCP Kỹ nghệ lạnh SEAREFICO			Ông Lê Quang Phúc làm Thành viên HĐQT									0	0.00%	0	0.00%	Công ty con của CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội hệ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2024)		Ghi chú
													Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
8.	Trần Phương Ngọc Thảo		Phó Chủ tịch HĐQT Chủ tịch công ty con										6,541,866	1.99%	6,541,866	1.95%	
8.	Trần Phương Ngọc Thảo		Phó Chủ tịch HĐQT Chủ tịch công ty con										1,326,800	0.40%	1,326,800	0.40%	
8.1	Cao Thị Ngọc Dung		Chủ tịch HĐQT	Mẹ									8,898,689	2.71%	9,373,689	2.80%	
8.2	Đặng Trần Vinh			Con									0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
8.3	Đặng Trần Vian			Con									0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
8.4	Trần Phương Ngọc Giao		Thành viên HĐQT công ty con	Em									8,319,974	2.54%	8,319,974	2.49%	
8.4	Trần Phương Ngọc Giao		Thành viên HĐQT công ty con	Em									1,347,840	0.41%	1,347,840	0.40%	
8.5	Nguyễn Minh Luân			Em rể									0	0.00%	0	0.00%	
8.6	Trần Phương Ngọc Hà			Em									12,266,666	3.74%	12,266,666	3.66%	
8.7	Công ty TNHH Đối tác Vinh An			Bà Trần Phương Ngọc Thảo làm Giám đốc									0	0.00%	0	0.00%	
8.8	Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ			Bà Trần Phương Ngọc Thảo làm Chủ tịch Công ty									0	0.00%	0	0.00%	
9.	Tiều Yến Trinh		Thành viên HĐQT										26,666	0.01%	46,666	0.01%	
9.1	Tiều Tuấn Ca			Cha									0	0.00%	0	0.00%	
9.2	Nguyễn Hoàng Giang			Chồng									0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2024)		Ghi chú
													Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
9.3	Nguyễn Tiêu Minh Khuê			Con									0	0.00%	0	0.00%	
9.4	Nguyễn Lương Nghị			Con									0	0.00%	0	0.00%	
9.5	Tiêu Anh Tuấn			Em									0	0.00%	0	0.00%	
9.6	Nguyễn Thị Huệ Anh			Em dâu									0	0.00%	0	0.00%	
9.7	Tiêu Anh Toàn			Em									0	0.00%	0	0.00%	
9.8	Nguyễn Thị Thanh Trường			Em dâu									0	0.00%	0	0.00%	
9.9	Công ty Cổ phần Kết Nối Nhân Tài			Bà Tiêu Yến Trình làm Chủ tịch HĐQT kiêm TGD									0	0.00%	0	0.00%	
9.10	Công ty Cổ phần SỮA VIỆT NAM			Bà Tiêu Yến Trình làm Thành viên HĐQT									0	0.00%	0	0.00%	
9.11	Hội Nữ Doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh			Bà Tiêu Yến Trình làm Phó Chủ tịch hội									0	0.00%	0	0.00%	
10.	Nguyễn Anh Tuấn		Trưởng Ban kiểm toán nội bộ										67,313	0.02%	0	0.00%	
10.	Nguyễn Anh Tuấn		Trưởng Ban kiểm toán nội bộ										0	0.00%	172,313	0.05%	
10.1	Lê Thị Thanh Hào			Mẹ									0	0.00%	0	0.00%	
10.2	Lê Nguyễn Thị Ngọc Vi			Vợ									0	0.00%	0	0.00%	
10.3	Nguyễn Lâm Tú Trang			Con									0	0.00%	0	0.00%	
10.4	Nguyễn Hữu Tài			Con									0	0.00%	0	0.00%	
10.5	Nguyễn Lê Gia Hân			Con									0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2024)		Ghi chú
													Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
10.6	Nguyễn Quốc Chính			Anh									0	0.00%	0	0.00%	
10.7	Nguyễn Thanh Tú			Em									0	0.00%	0	0.00%	
10.8	Nguyễn Thị Hồng Thắm			Em dâu									0	0.00%	0	0.00%	
10.9	Nguyễn Thị Nhon			Mẹ vợ									0	0.00%	0	0.00%	
10.10	Công đoàn cơ sở CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận			Ông Nguyễn Anh Tuấn làm Phó Chủ tịch công đoàn									209,825	0.06%	281,686	0.08%	
10.11	Đảng bộ CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận			Ông Nguyễn Anh Tuấn làm Ủy viên Ban thường vụ Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025									0	0.00%	0	0.00%	
11.	Dương Quang Hải		Kế toán trưởng										0	0.00%	240,000	0.07%	
11.	Dương Quang Hải		Kế toán trưởng										378,767	0.12%	374,267	0.11%	
11.1	Dương Quang Trợ			Cha									0	0.00%	0	0.00%	
11.1	Dương Quang Trợ			Cha									0	0.00%	0	0.00%	
11.2	Võ Thị Tạo			Mẹ									0	0.00%	0	0.00%	
11.2	Võ Thị Tạo			Mẹ									0	0.00%	0	0.00%	
11.3	Nguyễn Thị Diễm Trang			Vợ									1,333	0.00%	1,333	0.00%	
11.3	Nguyễn Thị Diễm Trang			Vợ									0	0.00%	0	0.00%	
11.4	Dương Diễm Quỳnh			Con									0	0.00%	0	0.00%	
11.5	Dương Quang Hưng			Con									0	0.00%	0	0.00%	
11.6	Dương Trúc Lam			Con									0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2024)		Ghi chú
													Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
11.7	Dương Thị Thanh Phương			Chị									0	0.00%	0	0.00%	
11.7	Dương Thị Thanh Phương			Chị									0	0.00%	0	0.00%	
11.8	Phạm Văn Bảy			Anh rể									0	0.00%	0	0.00%	
11.9	Dương Thị Phương Nga			Chị									0	0.00%	0	0.00%	
11.9	Dương Thị Phương Nga			Chị									0	0.00%	0	0.00%	
11.10	Dương Quang Tâm			Anh									0	0.00%	0	0.00%	
11.10	Dương Quang Tâm			Anh									0	0.00%	0	0.00%	
11.11	Đỗ Thị Thùy Trang			Chị dâu									0	0.00%	0	0.00%	
11.12	Dương Thị Phương Hà			Chị									0	0.00%	0	0.00%	
11.12	Dương Thị Phương Hà			Chị									0	0.00%	0	0.00%	
11.13	Nguyễn Văn Đờm			Cha vợ									0	0.00%	0	0.00%	
11.14	Võ Thị Liên			Mẹ vợ									0	0.00%	0	0.00%	
12.	Nguyễn Chí Kiên		Giám đốc cao cấp										0	0.00%	0	0.00%	
12.1	Trần Mỹ Liên			Mẹ									0	0.00%	0	0.00%	
12.2	Nguyễn Mai Lan Phương			Vợ									0	0.00%	0	0.00%	
12.3	Nguyễn Quang Minh			Con									0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
12.4	Nguyễn An Nhiên			Con									0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
12.5	Lê Mỹ Lan			Em									0	0.00%	0	0.00%	
12.6	Nguyễn Văn Hạnh			Cha vợ									0	0.00%	0	0.00%	
12.7	Hà Thị Thùy			Mẹ vợ									0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2024)		Ghi chú
													Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
13.	Nguyễn Ngọc Văn Quân		Giám đốc cao cấp	.									33,466	0.01%	133,466	0.04%	
13.	Nguyễn Ngọc Văn Quân		Giám đốc cao cấp										0	0.00%	0	0.00%	
13.1	Nguyễn Ngọc Kiệt			Cha									0	0.00%	0	0.00%	
13.2	Đoàn Thị Mỹ Dung			Mẹ									0	0.00%	0	0.00%	
13.3	Nguyễn Thị Trường An			Vợ									0	0.00%	0	0.00%	
13.4	Nguyễn Nhật Minh Long			Con									0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
13.5	Nguyễn Công Minh Tiến			Con									0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
13.6	Nguyễn Ngọc Duy			Em									0	0.00%	0	0.00%	
13.7	Lâm Thị Châm			Em dâu									0	0.00%	0	0.00%	
13.8	Trần Thị Kim Anh			Mẹ vợ									0	0.00%	0	0.00%	
14.	Nguyễn Khoa Hồng Thành		Giám đốc cao cấp										0	0.00%	12,000	0.00%	
14.	Nguyễn Khoa Hồng Thành		Giám đốc cao cấp										0	0.00%	0	0.00%	
14.1	Nguyễn Khoa Hồng Vân			Cha									0	0.00%	0	0.00%	
14.2	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh			Mẹ									0	0.00%	0	0.00%	
14.3	Nguyễn Khoa An Lạc			Con									0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
14.4	Nguyễn Khoa Hồng Ân			Em									0	0.00%	0	0.00%	
14.5	Nguyễn Khoa Hồng Nguyệt Mai Oanh			Em									0	0.00%	0	0.00%	
14.6	Lê Ngọc Huy			Em rể									0	0.00%	0	0.00%	
14.7	Nguyễn Khoa Hồng Thùy Mai Anh			Em									0	0.00%	0	0.00%	
14.8	Trần Tín Thành			Em rể									0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2024)		Ghi chú
													Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
15.	Trương Hoài Anh		Giám đốc cao cấp									HDQT bổ nhiệm	0	0.00%	30,000	0.01%	
15.1	Nguyễn Thị Hương Trà			Mẹ									0	0.00%	0	0.00%	
15.2	Trần Đức Trung			Chồng									0	0.00%	0	0.00%	
15.3	Trần Trung Hiếu			Con									0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
15.4	Trương Diệu Linh			Em									0	0.00%	0	0.00%	
15.5	Phan Việt Hải			Em rể									0	0.00%	0	0.00%	
16.	Huỳnh Đức Huy		TGD công ty con										84,354	0.03%	255,854	0.08%	
16.1	Huỳnh Đức Hạnh			Cha									0	0.00%	0	0.00%	
16.2	Huỳnh Lâm Bảo Khánh			Con									0	0.00%	0	0.00%	
16.3	Huỳnh Ngọc Khả Doanh			Con									0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
16.4	Huỳnh Đức Hiền			Em									0	0.00%	0	0.00%	
16.5	Huỳnh Đức Hiền			Em									0	0.00%	0	0.00%	
16.6	Phạm Thị Ngọc Thuần			Em dâu									0	0.00%	0	0.00%	
16.7	Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ			Ông Huỳnh Đức Huy làm Thành viên HĐQT, TGD									0	0.00%	0	0.00%	
17.	Huỳnh Thị Xuân Liên		Chủ tịch HĐQT công ty con										169,333	0.05%	0	0.00%	
17.	Huỳnh Thị Xuân Liên		Chủ tịch HĐQT công ty con										0	0.00%	204,433	0.06%	
17.1	Đào Thị Xuân			Mẹ									0	0.00%	0	0.00%	
17.2	Nguyễn Việt Hùng			Chồng									0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2024)		Ghi chú	
													Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ		
17.3	Nguyễn Hoàng Bảo Anh			Con										0	0.00%	0	0.00%	
17.4	Huỳnh Kim Ngân			Anh										0	0.00%	0	0.00%	
17.5	Lê Thị Thu Hương			Chị dâu										0	0.00%	0	0.00%	
17.6	Huỳnh Thị Xuân Hương			Chị										0	0.00%	0	0.00%	
17.7	Phan Thanh Bình			Anh rể										0	0.00%	0	0.00%	
17.8	Huỳnh Thị Xuân Linh			Chị										0	0.00%	0	0.00%	
17.9	Trương Sanh			Anh rể										0	0.00%	0	0.00%	
17.10	Huỳnh Kim Hân			Anh										0	0.00%	0	0.00%	
17.11	Nguyễn Thị Lưu			Mẹ chồng										0	0.00%	0	0.00%	
17.12	Công ty TNHH MTV Thời trang CAO			Bà Huỳnh Thị Xuân Liên làm Chủ tịch HĐQT										0	0.00%	0	0.00%	
17.13	Hội marketing Việt Nam (VMA)			Bà Huỳnh Thị Xuân Liên làm Phó Chủ tịch hiệp hội										0	0.00%	0	0.00%	
17.14	Câu lạc bộ Giám đốc Sales và Marketing Việt Nam (CSMO)			Bà Huỳnh Thị Xuân Liên làm Phó Chủ tịch câu lạc bộ										0	0.00%	0	0.00%	
17.15	Hội Nữ Doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh			Bà Huỳnh Thị Xuân Liên làm Phó Chủ tịch hội										0	0.00%	0	0.00%	
18.	Trần Phương Ngọc Giao		Thành viên HĐQT công ty con											8,319,974	2.54%	8,319,974	2.49%	

15/11/2024
TY ANH
UỶ BAN
PHÁP

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2024)		Ghi chú
													Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
18.	Trần Phương Ngọc Giao		Thành viên HĐQT công ty con										1,347,840	0.41%	1,347,840	0.40%	
18.1	Cao Thị Ngọc Dung		Chủ tịch HĐQT	Mẹ									8,898,689	2.71%	9,373,689	2.80%	
18.2	Nguyễn Minh Luân			Chồng									0	0.00%	0	0.00%	
18.3	Nguyễn Trần Gia Hân			Con									0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
18.4	Nguyễn Trần Gia Linh			Con									0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
18.5	Nguyễn Trần Gia Tuệ			Con									0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
18.6	Trần Phương Ngọc Thảo		Phó Chủ tịch HĐQT	Chị									6,541,866	1.99%	6,541,866	1.95%	
18.7	Trần Phương Ngọc Thảo		Phó Chủ tịch HĐQT	Chị									1,326,800	0.40%	1,326,800	0.40%	
18.8	Trần Phương Ngọc Hà			Em									12,266,666	3.74%	12,266,666	3.66%	
18.9	Nguyễn Văn Lịch			Cha chồng									0	0.00%	0	0.00%	
18.10	Ngô Ánh Huệ			Mẹ chồng									0	0.00%	0	0.00%	
18.10	Ngô Ánh Huệ			Mẹ chồng									0	0.00%	0	0.00%	
18.11	Công ty TNHH MTV Thời trang CAO			Bà Trần Phương Ngọc Giao làm Thành viên HĐQT, Giám đốc									0	0.00%	0	0.00%	
19.	Võ Ngọc Thùy Anh		Thành viên HĐQT công ty con										29,421	0.01%	44,221	0.01%	
19.1	Võ Thanh Dũng			Cha									0	0.00%	0	0.00%	
19.2	Lê Thị Thúy Nga			Mẹ									0	0.00%	0	0.00%	
19.3	Võ Ngọc Thy Anh			Em									0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội hệ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2024)		Ghi chú	
													Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ		
19.4	Công ty TNHH MTV Thời trang CAO			Bà Võ Ngọc Thùy Anh làm Thành viên HĐQT										0	0.00%	0	0.00%	
20.	Trịnh Thị Ngọc Hiếu		Người phụ trách quản trị công ty							01/08/2024		HĐQT bổ nhiệm lại	87,978	0.03%	183,978	0.05%		
20.1	Trịnh Văn Ngọc			Cha									0	0.00%	0	0.00%		
20.2	Phạm Thị Mão			Mẹ									0	0.00%	0	0.00%		
20.3	Trịnh Thị Ngọc Phương			Chị									16	0.00%	16	0.00%		
20.3	Trịnh Thị Ngọc Phương			Chị									0	0.00%	0	0.00%		
20.4	Trần Thanh Hùng			Anh rể									0	0.00%	0	0.00%		
20.5	Trịnh Ngọc Tuấn			Em									0	0.00%	0	0.00%		
20.6	Trần Thị Bích Vân			Em dâu									2,781	0.00%	2,781	0.00%		
20.7	Trịnh Thị Ngọc Lan			Em									10	0.00%	10	0.00%		
20.7	Trịnh Thị Ngọc Lan			Em									0	0.00%	0	0.00%		
21.	Công đoàn cơ sở CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận			Tổ chức chính trị - xã hội của PNJ									209,825	0.06%	281,686	0.08%		



Ngày 30 tháng 07 năm 2024
CTCP VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Bao Thị Ngọc Dung